TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2020/DSPT
Ngày 29/12/2020
V/v: "Tranh chấp chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Toàn Giang
Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm
Bà Nguyễn Thu Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2020/TLPT- DS ngày 16/10/2020 về việc "*Tranh chấp chia thừa kế*" .

Do bản án sơ thẩm số 09/2020/DSST ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 617/2020/QĐ-PT ngày 09/12/2020; giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

1/ Bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1950.

Trú tại: 3/19 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Bà Hiền ủy quyền cho bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1958 (theo giấy ủy ngày 22/6/2019)

2/ Bà Phạm Thị Hòa, sinh năm 1953.

Trú tại: Số 38 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

3/ Bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1958.

Trú tại: Số nhà 2, ngõ 545 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

4/ Bà Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1962.

Trú tại: Số 280, phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

5/ Bà Phạm Hồng Minh, sinh năm 1965.

Trú tại: Số 108 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Bà Minh ủy quyền cho bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1958 (theo giấy ủy quyền ngày 21/5/2019)

Bị đơn: Anh Phạm Chí Hiếu, sinh năm 1989

Chị Phạm Minh Hằng, sinh năm 1997

Đều trú tại: số 91 phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

1/ Bà Phạm Thị Phúc, sinh năm1956;

Trú tại: Số 7, ngõ 230 Quan nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân TP Hà Nội

2/ Bà Đỗ Thị Nga, sinh năm 1957;

Trú tại: số 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Tại phiên toà có mặt bà Hiền, bà Hoà, bà Hạnh, Tuyết, anh Hiếu, chị Hằng. bà Nga, bà Phúc có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai các đồng nguyên đơn là bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh trình bày:

Mẹ tôi là cụ Nguyễn Thị Lưỡng (chết năm 1977), bố tôi là cụ Phạm Văn Ích (chết năm 2005). Bố mẹ tôi sinh được 7 người con: Phạm Thị Hiền, sinh 1950, Phạm Thị Hoà, sinh 1953, Phạm Chí Thành, sinh 1954 (đã chết năm 2010), Phạm Thị Phúc, sinh 1956, Phạm Thị Hạnh, sinh 1958, Phạm Thị Tuyết, sinh 1962, Phạm Hồng Minh, sinh 1965. Bố mẹ chúng tôi không có con riêng, con nuôi và không để lại di chúc. Di sản thừa kế của bố mẹ tôi để lại gồm 89,6m^2 , thửa số 90, tờ bản đồ số 4 số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Trên đất có nhà mái bằng, 01 nhà cấp 4 và công trình phụ. Tại bản án số 92/DSPT/2012 ngày 18/6/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tranh chấp "Chia di sản thừa kế và tài sản chung", nguyên đơn là chị em chúng tôi và bị đơn là anh Phạm Chí Thành. Tại bản án Toà án chia phần di sản diện tích đất là 44,8m^2 của bố là cụ Phạm Văn Ích cho các hàng thừa kế, còn phần di sản của mẹ là cụ Nguyễn Thị Lưỡng thì Toà tạm giao cho anh Phạm Chí Hiếu và chị Phạm Minh Hằng (là con anh Phạm Chí Thành) quản lý, sử dụng diện tích đất là 44,8m^2 . Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện quy định là 30 năm và thời hiệu được tính từ năm 1990 đối với những người đã chết vào thời điểm trước năm 1990. Như vậy, trường hợp của mẹ tôi vẫn nằm trong thời hạn 30 năm được giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy, chúng tôi khởi kiện đề nghị Toà án chia thừa kế phần di sản của mẹ chúng tôi để lại có diện tích đất là 44,8m^2 hiện nay anh Hiếu, chị Hằng đang quản lý và sử dụng, chia làm 7 cho các con và chia dồn phần đất cho chúng tôi sử dụng. Trên đất có nhà

mái bằng, 01 nhà cấp 4 và công trình phụ đã cũ nên chúng tôi không yêu cầu chia. Chúng tôi không yêu cầu đòi hỏi bất cứ công sức nào.

Theo bản tự khai và biên bản hoà giải của bị đơn anh Phạm Chí Hiếu trình bày: Anh Hiếu là con đẻ của anh Phạm Chí Thành, theo bản án số 92/2012 DSPT ngày 18/6/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội về việc "Tranh chấp chia thừa kế và chia tài sản chung" diện tích đất 89,6m^2 thửa số 90, tờ bản đồ số 4, số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Toà án chia cho các bà Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Hoà, Phạm Thị Phúc, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Tuyết, Phạm Hồng Minh 38,41m^2; 01 phần của bố tôi là Phạm Chí Thành là 6,39 m^2 và phần của bà nội tôi là Nguyễn Thị Lưỡng có diện tích đất là 44,8m^2 (thời hiệu thừa kế đã hết), tổng diện tích đất là 51,19m^2 do bố tôi mất nên chia cho anh em chúng tôi được quyền sử dụng từ ngày đó cho đến nay. Theo tôi được biết, tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện đòi chia thừa kế là 30 năm, bà nội tôi là Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977) đến nay là 42 năm do đó thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đã hết, đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu Toà án chia di sản thừa kế thì tôi được tiếp tục sử dụng diện tích đất của bà nội tôi là 44,8m^2 để làm nơi thờ cùng ông bà và bố tôi, vì tôi không còn chỗ ăn ở nào khác và không yêu cầu công duy trì tài sản thừa kế.

Theo bản tự khai của bị đơn chị Phạm Minh Hằng trình bày: Chị Hằng là con đẻ của anh Phạm Chí Thành, theo bản án số 92/2012 DSPT ngày 18/6/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội về việc "Tranh chấp chia thừa kế và chia tài sản chung"diện tích đất 89,6m^2 thửa số 90, tờ bản đồ số 4 số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Toà án chia cho các bà Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Hoà, Phạm Thị Phúc, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Tuyết, Phạm Hồng Minh được chia 38,41m^2; 01 phần của bố tôi là Phạm Chí Thành là 6,39 m^2 và phần của bà nội tôi là Nguyễn Thị Lưỡng có diện tích đất là 44,8m^2 (thời hiệu thừa kế đã hết), tổng cộng diện tích đất là 51,19m^2 do bố tôi mất nên chia cho anh em chúng tôi được quyền sử dụng từ ngày đó cho đến nay. Theo tôi được biết, tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện đòi chia thừa kế là 30 năm, bà nội tôi là Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977) đến nay là 42 năm do đó thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đã hết, đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu Toà án chia di sản thừa kế thì tôi nhường lại kỷ phần thừa kế của tôi cho anh trai là Phạm Chí Hiếu được quyền quản lý và sử dụng để làm nơi thờ cúng.

***Theo bản tự khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Phúc trình bày*:** Tôi là con ruột của bố Phạm Văn Ích (mất năm 2005) và mẹ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977); bố mẹ tôi sinh được 7 người con Phạm Thị Hiền – sinh năm 1950, Phạm Thị Hoà – sinh năm 1952, Phạm Chí Thành – sinh năm 1954 (mất năm 2010), Phạm Thị Phúc – sinh năm 1956, Phạm Thị Hạnh – sinh năm 1958, Phạm Thị Tuyết – sinh năm 1962, Phạm Hồng Minh – sinh năm 1965.

Sinh thời bố mẹ tôi để lại khối tài sản là số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có diện tích đất 89,6m^2 thửa số 90, tờ bản đồ số 4 trên đất có nhà mái bằng, nhà cấp 4 và công trình phụ. Tại bản án số 92/2012 DSPT ngày 18/6/2012 về việc " Tranh chấp chia thừa kế" số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có diện tích đất 89,6m^2 . Phần di sản

thừa kế của bố tôi là Phạm Văn Ích chia cho 7 người con trong đó gồm: Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Hoà, Phạm Thị Phúc, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Tuyết, Phạm Hồng Minh được chia 38,41m^2 (chung một thửa đất, đã làm sổ đỏ, quyền sử dụng đất cho 6 người) và 01 phần của anh trai tôi là Phạm Chí Thành là 6,39 m^2, còn phần của mẹ tôi Nguyễn Thị Lưỡng có diện tích đất là 44,8m^2 tổng cộng là 51,19m^2 do anh trai tôi mất nên chia cho cháu Phạm Chí Hiếu và Phạm Minh Hằng được quyền sử dụng. Phần tài sản chung chưa chia của mẹ tôi là cụ Nguyễn Thị Lưỡng có diện tích đất là 44,8m^2, nay các đương sự kiện chia thừa kế theo pháp luật. Nếu theo quy định phải chia theo pháp luật, bản thân tôi đề nghị kỷ phần thừa kế của tôi, tôi nhường lại cho cháu Phạm Chí Hiếu sử dụng, quản lý làm nơi thờ cúng bố mẹ tôi và tổ tiên ông bà. Phần đất phải chia đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho cháu Phạm Chí Hiếu tiếp tục được sử dụng, quản lý và cháu có trách nhiệm thanh toán phần còn lại cho các bên đương sự.

***Theo bản tự khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Nga trình bày*:** Tôi là vợ của ông Phạm Chí Thành (mất năm 2010) và đã ly hôn năm 1993 chúng tôi sinh được 02 con chung: là cháu Phạm Chí Hiếu và Phạm Minh Hằng. Về tài sản bên gi đình ông Phạm Chí Thành là diện tích 44,8m^2 tại địa chỉ 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội là tài sản riêng bên gia đình của ông Thành, không liên quan gì đến tôi, tài sản này tôi đang ở và bán hàng ăn sáng, tất cả tài sản trên tôi không xây dựng gì trên đất.

Theo biên bản thẩm đinh ngµy 26 th¸ng 6 n¨m 2020 Toà án tiến hành thẩm định những tài sản sau:

- 01thửa đất số 90, tờ bản đồ số 4 có diện tích đất 44,8m^2 tại số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; 01nhà mái bằng, nền gạch hoa đã cũ xây năm 1975 ; 01 sân có lợp tôn, sân có bệ bếp; 01 buồng ngủ và công trình phụ bằng Prôxi măng, trần nhựa; 01 của sắt xếp, 01 của nhôm. Các đương sự tự thoả thuận thống nhất diện tích đất 44,8m^2 x 17.000.000đ/m^2 = 761.600.000đ (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng). Các tài sản khác trên đất các đương sự đều thoả thuận không yêu cầu định giá.

Tại phiên tòa ngày 07 tháng 8 năm 2020, Nguyên đơn và Bị đơn đều đề nghị Toà án thành lập Hội đồng định giá tài sản và xin tạm ngừng phiên toà để định giá lại.

Ngày 20/8/2020 Hội đồng định giá tiến hành định giá những tài sản sau:

1. Diện tích đất 44,8m^2 theo bản án số 92/2012/DSPT ngày 18/6/2012 của Toà án thành phố Hà Nội là phần đất của cụ Nguyễn Thị Lưỡng, địa chỉ 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Có trị giá 16.675.000đ x 1,4 (hệ số đất) x 44,8m^2 = 1.045.856.000đ (Một tỷ, không trăm bốn mươi năm triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2. Nhà trên đất: Nhà mái bằng một tầng, bê tông cốt thép, tường xây gạch giá là 3.466.000đ x 35,7m^2 x 35% = 31.176.670đ (Ba mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Tổng giá trị đất và nhà là 1.077.032.670 đ (Một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Tại bản án sơ thẩm số 09/2020/ DS-ST ngày 03/9/2020 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh về việc "chia di sản thừa kế tài sản theo pháp luật".

2/ Xác định khối tài sản chung của cụ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977) có diện tích đất 44,8m^2 thửa số 90, tờ bản đồ số 4 số nhà 91 PhạmHồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

3/ Giao cho anh Phạm Chí Hiếu quản lý và sử dụngdiện tích đất 44,8m^2 và tài sản trên thửa số 90, tờ bản đồ số 4 số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (cụ thể: các điểm từ mốc 1 đến mốc 2 là 18,74 m; từ mốc 2 đến mốc 3 là 2,38m; từ mốc 3 đến mốc 4 là 18,75m; từ mốc 4 đến mốc 1 là 2,38m) *(có trích lục bản đồ kèm theo).*Tổng trị giá tài sản là 1.077.032.670 đ*(Một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).*Anh Phạm Chí Hiếu phải có trách nhiệm thanh toán cho các kỷ phần thừa kế là bà Phạm Hồng Minh tổng số tiền 769.309.050đ *(Bảy trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm linh chín nghìn, không trăm lăm mươi đồng).*

4/ Chi phí thẩm định, đo đạc: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết nộp chi phí thẩm định, đo đạc là 2.400.000đ. Buộc anh Phạm Chí Hiếu phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Tuyết chi phí tố tụng tổng số tiền 2.400.000đ *(Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết- nguyên đơn có đơn kháng cáo, yêu cầu được chia tài sản thừa kế bằng hiện vật; đề nghị định giá lại giá đất theo giá thị trường vì giá ở cấp sơ thẩm định giá là quá thấp.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật. Bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết đều có Giấy tặng cho bà Phạm Hồng Minh kỷ phần thừa kế. Phía bị đơn xin tiếp tục được quản lý tài sản của cụ Lưỡng để lại để thờ cúng và xin thanh toán tiền cho các hàng thừa kế. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Người kháng cáo nộp đơn và tạm ứng án phí trong hạn luật định là hợp lệ. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí được coi là hợp lệ về hình thức nên được chấp nhận.

[2] . Về nội dung

2.1 Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977). Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 688, khoản 1 điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 4 điều 4 Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Điều 36 Pháp lệnh thừa kế ngày 10/9/1990 thì thời hiệu khởi kiện thừa kế vẫn còn theo quy định pháp luật.

2.2 Về quan hệ huyết thống: cụ Phạm Văn Ích (mất năm 2005) và cụ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977) sinh được 7 người con là Phạm Thị Hiền – sinh năm 1950, Phạm Thị Hoà – sinh năm 1952, Phạm Chí Thành – sinh năm 1954 (mất năm 2010) Phạm Thị Phúc – sinh năm 1956, Phạm Thị Hạnh – sinh năm 1958, Phạm Thị Tuyết – sinh năm 1962, Phạm Hồng Minh – sinh năm 1965. Hai cụ không có con riêng, và cũng không có con nuôi nào khác.

Do cụ Lưỡng chết không để lại di chúc nên căn cứ khoản 1 Điều 623, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651, Điều 652 BLDS 2015 di sản thừa kế của cụ Lưỡng được chia theo quy định của pháp luật cho 7 người con có tên nêu trên.

Ông Thành chết không để lại di chúc nên phần di sản ông Thành nhận được sẽ được chia cho 2 con theo quy định tại Điều 652 BLDS về thừa kế thế vị.

Do vậy, Chia di sản của cụ Nguyễn Thị Lưỡng thành 7 phần cho: Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Hòa, Phạm Chí Thành (do Phạm Chí Hiếu và Phạm Minh Hằng thế vị), Phạm Thị Phúc, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Tuyết, Phạm Hồng Minh.

2.3 Về di sản thừa kế: Cụ Nguyễn Thị Lưỡng để lại di sản là diện tích đất 44,8m^2 thửa số 90, tờ bản đồ số 4, số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Tại cấp sơ thẩm, theo kết thẩm định và định giá: nhà đất tranh chấp có tổng giá trị là 1.077.032.670 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, theo yêu cầu của các đồng nguyên đơn, Toà án đã định giá lại phần nhà đất có tranh chấp. Tổng trị giá là **1.670.830.480đ** (trong đó, giá đất là 44,8m2 x 36.500.000đ/m2 = 1.635.200.000đ và 35.630.480đ giá trị tài sản trên đất).

- Chia giá trị phần di sản của cụ Nguyễn Thị Lưỡng để lại là diện tích 44,8m^2 đất và tài sản trên đất có tổng trị giá là 1.670.830.480đ cho 7 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là **238.690.068đ.**

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết tặng cho bà Phạm Hồng Minh kỷ phần thừa kế, có giá trị 238.690.068đ x 4 = 954.760.272 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Phúc và chị Phạm Minh Hằng nhường lại kỷ phần cho anh Phạm Chí Hiếu có giá trị 238.690.068đ + ½ 238.690.068đ = 358.035.102đ

2.4 Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh yêu cầu nhận di sản được chia bằng hiện vật và chia dồn về một phía để dễ sử dụng.

Tại bản án số 92/2012/DSPT ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định về việc " Tranh chấp chia thừa kế" số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có diện tích đất 89,6m^2 . Phần di sản thừa kế của cụ Phạm Văn Ích (chồng của cụ Nguyễn Thị Lưỡng) đã chia cho 7 người con gồm: các bà Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Hoà, Phạm Thị Phúc, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Tuyết, Phạm Hồng Minh được chia 38,41m^2 và 01 phần cho ông Phạm Chí Thành là 18,9 m^2 .

Đối với phần diện tích đất là 44,8m^2 của cụ Nguyễn Thị Lưỡng chưa chia và phần chia cho ông Phạm Chí Thành nhưng do ông Phạm Chí Thành (đã mất) nên các con ông Thành là anh Phạm Chí Hiếu và chị Phạm Minh Hằng quản lý, sử dụng đến nay.

Tại Tòa án, các đồng nguyên đơn thừa nhận sau khi được chia phần di sản thừa kế của cụ Phạm Văn Ích các nguyên đơn đã được nhận bằng hiện vật là 38,41m^2 tại thửa đất số 91 Phạm Hồng Thái, Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội. Hiện nay, các đồng nguyên đơn đã làm sổ đỏ và đang cho thuê phần diện tích được chia. Nay các đồng nguyên đơn yêu cầu chia di sản của cụ Nguyễn Thị Lưỡng và đề nghị được chia bằng hiện vật, đồng ý tặng cho bà Phạm Hồng Minh làm nơi ở và sử dụng vì bà Minh đang khó khăn chưa có nơi ở ổn định.

Nhưng xét hiện trạng di sản của cụ Lưỡng chỉ có diện tích 44,8m^2 , nếu chia nhỏ thành nhiều phần sẽ không đảm bảo để ở, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật.

Các đồng nguyên đơn cho rằng hiện nay anh Hiếu, chị Hằng có nhà đất tại số 10, ngõ 2 Hoàng Diệu, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Tuy nhiên, quá trình tranh tụng tại phiên toà cho thấy nhà đất này lại thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Đỗ Thị Nga, do bố mẹ bà Nga để lại. Các nguyên đơn cũng không có chứng cứ để chứng minh nhà đất tại số 10, ngõ 2 Hoàng Diệu, thị xã Sơn Tây, Hà Nội thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh Hiếu, chị Hằng.

Ngoài chỗ ở hiện nay thì anh Hiếu, chị Hằng không còn chỗ ở nào khác. Anh Phạm Chí Hiếu đề nghị được quản lý sử dụng 44,8m2 di sản của cụ Nguyễn Thị Lưỡng Anh Hiếu để tiếp tục thờ cúng và có chỗ ở. Bà Phạm Thị Phúc và chị Phạm Minh Hằng tự nguyện nhường lại kỷ phần cho anh Phạm Chí Hiếu. Anh Hiếu có trách nhiệm thanh toán bằng tiền kỷ phần thừa kế cho bà Phạm Thị Hiền , bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh.

Bản án sơ thẩm giao phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Lưỡng cho anh Phạm Chí Hiếu quản lý, sử dụng đối với 44,8m^2 tại số 91 Phạm Hồng Thái phường Quang Trung, TX Sơn Tây, TP Hà Nội. Anh Hiếu có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng nguyên đơn kỷ phần thừa kế được nhận là phù hợp với hiện trạng thực tế, mục đích sử dụng tài sản và quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự

Kháng cáo của các đồng nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên chia bằng hiện vật như sau: Chia cho anh Phạm Chí Hiếu quản lý và sử dụng diện tích đất 44,8m^2 và toàn bộ tài sản trên thửa số 90, tờ bản đồ số 4, số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ***(Có sơ đồ kèm theo bản án)***.

Anh Phạm Chí Hiếu phải có trách nhiệm thanh toán cho các kỷ phần thừa kế.

Do bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết đều tặng cho kỷ phần thừa kế cho bà Phạm Hồng Minh. Do vậy anh Phạm Chí Hiếu phải thanh toán kỷ phần thừa kế cho bà Phạm Hồng Minh là 238.690.068 đ/1 kỷ phần thừa kế x 5 kỷ phần thừa kế = 1.193.450.340đ

2.5 Công sức duy trì tài sản và phần xây dựng : Tại phiên toà phúc thẩm, anh Phạm Chí Hiếu không yêu cầu công sức duy trì tài sản và phần xây dựng. Bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh không yêu cầu đòi hỏi bất cứ công sức nào. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.6 Đối với yêu cầu của các đồng nguyên đơn về việc yêu cầu bà Đỗ Thị Nga phải thanh toán tiền ở để bán hàng tại số nhà 91 Phạm Hồng Thái từ năm 2010 đến nay, mỗi tháng 2.500.000đ. Tổng 10 năm là 300.000.000đ. Xét thấy, giá 2.500.000đ/ tháng là giá do nguyên đơn đưa ra vì cho rằng đó là giá thuê thấp nhất trên thị trường chứ không dựa trên thoả thuận của các bên hay căn cứ pháp lý nào. Đồng thời, phía nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà Nga ở thuê hay ở nhờ tại số nhà 91 Phạm Hồng Thái nên yêu cầu này không được chấp nhận.

2.7 - Chi phí thẩm định, đo đạc : Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết đứng ra nộp chi phí thẩm định, đo đạc là 2.400.000đ. Nay yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên cần áp dụng Điều 155, 156, 157,158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc bị đơn anh Phạm Chí Hiếu phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết chi phí tố tụng số tiền là 2.400.000đ *(Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)*.

- Chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết đã nộp 750.000đ, bị đơn anh Phạm Chí Hiếu đã nộp 750.000đ, các đương sự đã tự nguyện nộp ½, do vậy HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Chí Hiếu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị kỷ phần có giá ngạch được hưởng. Bà Phạm Hồng Minh có đơn xin giảm án phí nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có căn cứ chấp nhận. Bà Phạm Hồng Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị kỷ phần có giá ngạch được hưởng.

- Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 623, Điều 651, Điều 652, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 36 Pháp lệnh thừa kế ngày 10/9/1990.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của các đồng nguyên đơn là bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Tuyết; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/ DS-ST ngày 03/9/2020 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây và quyết định như sau:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

[2] Xác định cụ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977), không để lại di chúc. Hàng thừa kế của cụ Lưỡng gồm 07 người là bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hòa, ông Phạm Chí Thành – đã chết (do con là anh Phạm Chí Hiếu và chị Phạm Minh Hằng thế vị), bà Phạm Thị Phúc, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh.

[3] Xác định di sản của cụ Nguyễn Thị Lưỡng (mất năm 1977) để lại là diện tích đất 44,8m^2 và các tài sản gắn liền với đất có trị giá là 1.670.830.480 đồng, tại thửa số 90, tờ bản đồ số 4, số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội

[4] Chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Lưỡng theo pháp luật cho 07 kỷ phần, cụ thể: 1.670.830.480 đồng : 7 , mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng 238.690.068 đồng.

Bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế của mình cho bà Phạm Hồng Minh. Kỷ phần thừa kế của bà Phạm Hồng Minh được hưởng gồm kỷ phần của bà Minh và kỷ phần của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, có giá trị 1.193.450.340đ

Bà Phạm Thị Phúc, chị Phạm Minh Hằng tự nguyện nhường lại kỷ phần thừa kế của mình cho anh Phạm Chí Hiếu. Kỷ phần thừa kế của anh Phạm Chí Hiếu được hưởng gồm kỷ phần thừa kế của chị Phạm Thị Hằng và bà Phạm Thị Phúc, có giá trị 477.380.136đ

[5] Chia bằng hiện vật:

[5.1] Giao cho anh Phạm Chí Hiếu quản lý và sử dụng diện tích đất 44,8m^2 và các tài sản gắn liền với đất có trị giá là 1.670.830.480 đồng, tại thửa số 90, tờ bản đồ số 4, số nhà 91 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (cụ thể: các điểm từ mốc 1 đến mốc 2 là 18,74 m; từ mốc 2 đến mốc 3 là 2,38m; từ mốc 3 đến mốc 4 là 18,75m; từ mốc 4 đến mốc 1 là 2,38m). (***Có sơ đồ kèm theo bản án).***

[5,2] Anh Phạm Chí Hiếu phải có trách nhiệm thanh toán 1.193.450.340 đồng cho bà Phạm Hồng Minh (bao gồm kỷ phần thừa kế của bà Phạm Hồng Minh được hưởng và kỷ phần thừa kế của bà Phạm Thị Hiền, bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết tự nguyện tặng cho bà Phạm Hồng Minh).

Anh Phạm Chí Hiếu có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, đề nghị công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Chi phí thẩm định, đo đạc: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết đã nộp chi phí thẩm định, đo đạc là 2.400.000đ. Buộc anh Phạm Chí Hiếu phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Tuyết chi phí tố tụng tổng số tiền 2.400.000đ *(Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).*

6. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Phạm Hồng Minh phải chịu tiền án phí dân sự theo kỷ phần được hưởng là 47.803.500đ. (bao gồm kỷ phần của bà Phạm Thị Hiền , bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết, bà Phạm Hồng Minh). Do nguyên đơn đại diện bà Phạm Thị Tuyết đã nộp số tiền 20.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0007896 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đối trừ tiền tạm ứng án phí, nay bà Minh phải nộp tiếp 27.803.500đ

Anh Phạm Chí Hiếu phải chịu tiền án phí dân sự theo kỷ phần được hưởng là 23.095.205đ

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Phạm Thị Hoà, bà Phạm Thị Hạnh, bà Phạm Thị Tuyết mỗi người 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006959, AA/2018/0006960, AA/2018/0006958 cùng ngày 15/9/2020 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
-Viện kiểm sát TP Hà Nội;
-Toà án thị xã Sơn Tây;
-Chi cục THADS thị xã Sơn Tây;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA, VP